

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thái**

Thẩm phán: Ông **Hà Quang Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Đình Bảo**

2. Bà **Đặng Thị Xuân**

3. Bà **Bùi Thị Kim Anh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLHS - ST, ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/HSST - QĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 02/10/1975.

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1928 (đã chết), Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1927 (đã chết); Vợ: Hoàng Thị B. Con: Có 01 con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/12/1971.

- Nơi ĐKNKTT: Xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Tổ 18, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh L, sinh năm 1925 (đã chết); Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1930 (đã chết). Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị V (Đã ly hôn). Trú tại: Xã Đ, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên; Vợ thứ hai: Trần Thị H; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Trần Duy Đ, Nguyễn Minh H:** Bà **Nguyễn Thị H** - Luật sư văn phòng Luật sư Tr thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Đàm Văn Th** - Sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bà **Hoàng Thị B** - Sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2017 tại Tổ 1, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Trần Duy Đ, sinh ngày 02/10/1975, trú tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; thu giữ của Đ gồm: 01 (Một) bánh hình chữ nhật kích thước 16cm x 10cm x 2,4cm được bọc bằng túi nilon màu xanh rêu, bên trong được bọc bằng các lớp nilon, trong cùng là chất màu trắng nghi là ma túy (heroin) đặt ở trên hộp đồ đồ giữa hai hàng ghế trước xe ô tô Taxi hãng B, BKS 20A - 208.74 do Đàm Văn Th, sinh năm 1974, trú tại Tổ 16, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên điều khiển, niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIOOL màu vàng, màn hình cảm ứng màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095094453 mang tên Trần Duy Đ và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Tạm giữ của Đàm Văn Th: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu sơn bạc, biển kiểm soát 20A-208.74 đã qua sử dụng, ở hai bên sườn và trên nóc xe có in dòng chữ “B TAXI”; 01 (một) giấy chứng thực bản sao số 000245 do UBND phường Ph, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/02/2017 chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031646 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/02/2017 tên chủ xe là Công ty Cổ phần Ba Sao Thái Nguyên, biển số đăng ký 20A-208.74; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2322445 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/02/2017 cho xe ô tô BKS 20A-208.74; 01 (một) điện thoại di động mặt trước có dòng chữ SAMSUNG, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG 4G, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090045246 mang tên Đàm Văn Th do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/02/2017.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 22/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở đối với Trần Duy Đ tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện thu giữ tại trên nóc chạn trong bếp nhà Đ 01 (một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu xanh bên

trong chứa chất bột màu trắng nghi ma túy (heroin), niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Tạm giữ: 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen đã qua sử dụng tại buồng ngủ của Đ; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã (coóng) tại trong buồng cạnh phòng ngủ của Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO một mặt màu trắng, một mặt màu hồng đã qua sử dụng của Hoàng Thị B.

Hồi 20h45' ngày 22/8/2017 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành cân xác định trọng lượng (khối lượng) vật chứng thu giữ nghi là chất ma túy xác định được: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu Đ1 có trọng lượng là 346,726g (Ba bốn sáu phẩy bảy hai sáu gam). Sau khi cân xác định trọng lượng chất ma túy, Cơ quan điều tra niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục nêu trên trong hộp ký hiệu H1.

Hồi 21h40' ngày 22/8/2017 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành cân xác định trọng lượng (khối lượng) vật chứng thu giữ nghi là chất ma túy xác định được: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,122g (không phẩy một hai hai gam). Sau khi cân xác định trọng lượng chất ma túy, Cơ quan điều tra niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục nêu trên trong hộp ký hiệu H3.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 115/KTHS-MT ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

"- Mẫu chất màu trắng dạng cục trong hộp ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 346,726g (ba bốn sáu phẩy bảy hai sáu gam).

- Mẫu chất màu trắng trong hộp ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,122g (không phẩy một hai hai gam)".(Từ bút lục 98 đến bút lục 102 có trong hồ sơ vụ án)

Quá trình điều tra, Trần Duy Đ khai do quen biết Trần Văn H, sinh ngày 05/12/1978, trú tại: Xóm P, xã H, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng. Bản thân Đ và H đều là người nghiện chất ma túy nên ngày 21/8/2017 H đến nhà Đ chơi rồi đặt vấn đề nhờ Đ mua giúp một bánh ma túy loại hêrôin, sau khi mua được heroin sẽ trích một ít heroin cho Đ sử dụng và được Đ đồng ý. Sau đó, H đưa cho Đ số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để Đ mua giúp một bánh heroin. Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2017 Đ thuê xe ô tô taxi đi từ nhà tại thành phố B đến nhà Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/12/1971, trú tại: Tổ 18, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên (nhà H thuê) với mục đích nhờ H tìm mua giúp một bánh heroin (Đ và H quen biết nhau từ trước do cả hai cùng nghiện chất ma túy). Khi đi Đ mang theo số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) H đã đưa cho trước đó và rủ vợ Đ là Hoàng Thị B, sinh ngày 18/02/1973 đi cùng nhưng không nói cho B biết mục đích đi đến nhà H để nhờ tìm mua ma túy. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày Đ cùng vợ đến nhà H. Đ và H ngồi nói chuyện với

nhau, còn vợ Đ ngồi chơi với vợ H, sau đó vợ Đ đi theo xe ô tô taxi quay về thành phố B trước còn Đ ở lại nhà H. Lúc này, Đ đặt vấn đề nhờ H mua giúp một bánh ma túy loại hêrôin, nhưng do đã khuya nên H bảo Đ đi ngủ sáng hôm sau dậy hãy tính và Đ có nhờ H cất hộ số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) Đ mang theo, H cất số tiền trên vào trong bóp xe máy của H dựng trong nhà gần vị trí Đ nằm, đưa chìa khóa xe cho Đ cầm rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 22/8/2017, H và Đ dậy lấy số tiền để trong bóp xe ra kiểm, đếm. Trước khi đếm tiền Đ có nói với H tổng số tiền là 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*), khi đếm tiền xong thấy chỉ có 219.000.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu đồng*), thiếu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nên H đã lấy tiền của mình bù vào 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đủ số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Sau đó H cất tiền vào túi đựng đồ nghề mộc của H rồi H đặt vấn đề với Đ về tiền công đưa đi mua ma túy, H nói với Đ tiền công là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), Đ bảo không có tiền nên H nói là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cũng được, thấy H nói vậy Đ đồng ý, sau đó H và Đ cùng nhau ăn sáng tại nhà H. Sau khi ăn sáng xong, H gọi điện thoại cho Đàm Văn Th là người lái xe taxi (H quen từ trước) đến đón H và Đ đến quán bán đồ phụ kiện điện thoại ở gần khu vực trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên của người đàn ông tên Th (còn gọi là Th Hà Tây H quen Th từ trước, do Th có thuê H đến làm đồ mộc cho cửa hàng điện thoại của Th), khi đi H là người cầm túi tiền. Khi đến cửa hàng điện thoại H giới thiệu Th với Đ và nói với Th là “Có thằng em trên Bắc Kạn xuống nhờ tìm mua hộ một bánh heroin chú xem có giúp được nó không”. Th nói “anh cứ mở hàng cho em đã, mọi chuyện sau hãy tính”. Nghe Th nói thế, H mua một thẻ điện thoại di động mạng Viettel trị giá 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) còn Đ mua một ổ cắm sạc điện thoại và một kẹp điện thoại loại dùng trên ô tô để mở hàng cho Th. Sau đó, Đ, H và Th cùng ngồi uống nước tại bàn trong cửa hàng của Th, khoảng 30 phút sau, H cùng Th đi vào trong buồng ngủ của Th còn Đ vẫn ngồi uống nước. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, H, Đ cùng ăn cơm trưa với Th và một số nhân viên tại cửa hàng của Th. Sau khi ăn cơm xong, H, Đ, Th ngồi uống nước được khoảng 15 phút thì H gọi điện thoại cho Đàm Văn Th lái xe taxi đến đón H và Đ. Khi xe đến đón H ngồi ở ghế phụ đằng trước còn Đ ngồi ở phía sau bên lái. Xe chạy được khoảng 50m thì có một người đàn ông đi xe máy đến và vượt ngang đầu xe ô tô vòng qua bên cửa ghế phụ chỗ H ngồi nói là “các anh quên đồ” và đưa cho H một túi đồ, H cầm lấy túi đồ và đưa lại cho Đ. Khi xe về đến nhà H, Đ nói với H “về xong việc em sẽ gửi anh 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và cái mặt bàn” lúc đó H hiểu ý của Đ là bán được ma túy thì Đ sẽ trả cho H 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), trong đó có 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là tiền H bù vào số tiền Đ thiếu khi ở nhà H và 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) là tiền công H giúp Đ mua ma túy. Khoảng một giờ sau, H gọi điện cho Đàm Văn Th lái xe taxi và bảo Th: “nếu Đ có gửi cho anh 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và cái mặt bàn thì cầm về cho anh nhé”. Đến hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2017 khi xe taxi chở Đ về đến Tổ 1, phường Ng, thành phố B thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang

người cùng tang vật là 01 (một) bánh heroin của Đ để trên hộp để đồ giữa hai hàng ghế trước của xe ô tô.

Về nguồn gốc 0,122g ma túy (hêrôin) thu giữ được khi khám xét tại nhà Trần Duy Đ ngày 22/8/2017, Trần Duy Đ khai trước đó mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch cụ thể) tại khu vực bến xe khách Bắc Kạn.

Mở rộng điều tra, Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở của Nguyễn Minh H tại tổ 18, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Qua khám xét tạm giữ của H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE màu ghi đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu DIGIAL SCALE màu đen đã qua sử dụng tại phòng ngủ của H. (BL 79, 80)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận: Tối ngày 21/8/2017 Trần Duy Đ mang theo số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) đến nhà Hnhờ mua giúp một bánh ma túy (heroin). H không thừa nhận việc trực tiếp mua ma túy giúp Đ và việc thỏa thuận với Đ tiền công mua hộ ma túy là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mà chỉ thừa nhận việc giới thiệu Đ với Th Hà Tây (người quen của H) để Đ mua ma túy với Th, việc Đ có mua được ma túy với Th hay không thì H không biết. Còn về số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) Đ nói sẽ gửi cho H sau thì H biết được ý của Đ là sau khi bán được ma túy thì Đ sẽ trả cho H 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), trong đó có 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) là tiền H bù vào số tiền Đ thiếu khi ở nhà H và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là tiền công H giúp Đ mua ma túy.

Tại cơ quan điều tra các bị can Trần Duy Đ và Nguyễn Đăng H khai nhận còn quanh co, không ai thừa nhận là người trực tiếp mua ma túy. Nguyễn Minh H không thừa nhận thỏa thuận với Trần Duy Đ số tiền công Đ trả cho H sau khi mua được ma túy. Tuy nhiên, trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Minh H có hành vi môi giới cho Trần Duy Đ mua bán trái phép 01 (một) bánh heroin.

Tại Bản cáo trạng số 02/KSĐT-MT ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trần Duy Đ, Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Duy Đ và Nguyễn Minh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Duy Đ: đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo", bị cáo có thành tích trong cuộc thi viết về phòng chống HIV/AIDS; có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương được quy định tại các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H: đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46/BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" đối với bị cáo Trần Duy Đ; Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về hình phạt:Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 194; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48/BLHS - Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ mức án 20 (Hai mươi) năm tù; Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 194; Điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS - Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung:Áp dụng khoản 5, Điều 194/BLHS đề nghị HĐXX phạt tiền bị cáo Trần Duy Đ từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh H từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Đồng tình với bản Cáo trạng và tội danh mà đại diện VKS đề nghị truy tố đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Duy Đ đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; người phạm tội tự thú; bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương; bị cáo đã có thành tích trong cuộc thi viết về đề tài phòng chống HIV/AIDS được quy định tại điểm p, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh H đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS để xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Duy Đ và Nguyễn Minh H thể hiện cụ thể như sau: Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2017, Trần Duy Đ mang theo số tiền khoảng 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) từ nhà ở tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xuống nhà Nguyễn Minh H tại tổ 18, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên để nhờ Hải tìm mua giúp 01 (một) bánh hêrôin nhưng do đã mượn nên Đ ngủ tại nhà H. Sáng ngày 22/8/2017 H và Đ dậy kiểm đếm lại tiền để đi mua ma túy thì chỉ có 219.000.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu đồng*), H đã cho Đ vay số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để đủ số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). H và Đ thỏa thuận sau khi mua, bán được ma túy Đ sẽ trả cho H 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền công. Sau khi thỏa thuận xong, H điện thoại cho Đàm Văn Th lái xe taxi biển kiểm soát 20A-208.74 của hãng taxi B Thái Nguyên đến đón và đưa H, Đ xuống cửa hàng bán phụ kiện điện thoại của một người tên Th (Còn gọi là Th Hà Tây), ở gần cổng trường Đại học N Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để nhờ Th mua hộ Đ 01 (một) bánh heroin. Sau khi mua được ma túy (Hêrôin), khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Đàm Văn Th lái xe taxi đến đón H và Đ về nhà. Khi đến nhà H thì H xuống xe và xe taxi đưa Đ lên thành phố B. Đến hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe taxi chở Đ đến khu vực tổ 1, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang thu giữ của Đ 01 (một) bánh hêrôin có trọng lượng 346,726g (Ba bốn sáu phẩy bảy hai sáu gam) là vật chứng.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét nhà, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ của Trần Duy Đ 0,122g (không phẩy một hai hai gam) hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Hêrôin) của Trần Duy Đ với số lượng 346,848g (Ba bốn sáu phẩy tám bốn tám gam) và hành vi môi giới của Nguyễn Minh H để Trần Duy Đ mua bán trái phép ma túy (Hêrôin) với số lượng 346,726g (Ba bốn sáu phẩy bảy hai sáu gam) đã

phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Đăng là người chủ động mang số tiền 220 triệu đồng đến nhờ Hải mua hộ ma túy, sau khi mua được ma túy bị cáo Đ đã vận chuyển về thành phố B để tiêu thụ nên xác định bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, là người giữ vai trò quan trọng trong vụ án, do vậy cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H là người giúp sức tích cực cho bị cáo Đ, trực tiếp móc nối với một người đàn ông tên Th để giúp Đ mua được 346,726g (Ba bốn sáu phẩy bảy hai sáu gam) ma túy. Bị cáo đã hỗ trợ tích cực cho bị cáo Đ, nếu không có bị cáo H thì bị cáo Đ không thể thực hiện được hành vi phạm tội. Mặc dù vai trò của bị cáo H trong vụ án là thứ yếu nhưng bị cáo H có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa hiện nay tình hình tội phạm ma túy xảy ra trên địa bàn đang có chiều hướng ngày càng gia tăng về số lượng, với nhiều thủ đoạn tinh vi, vì vậy buộc bị cáo H cũng phải chịu một hình phạt nghiêm khắc.

Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*** Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:**

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Duy Đ và Nguyễn Minh H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46/BLHS.

Bị cáo Trần Duy Đ quá trình sinh sống tại địa phương đã có thành tích trong cuộc thi viết về đề tài phòng chống HIV/AIDS; bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo Trần Duy Đ phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48/BLHS.

Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

*** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:** Đối với tội danh mà đại diện VKS đề nghị truy tố đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi mà các bị

cáo đã thực hiện, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và mức hình phạt chính mà đại diện VKS đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ để xem xét.

Đối với Hình phạt bổ sung: Đại diện VKS đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh H từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ, tuy nhiên xét thấy bị cáo Nguyễn Minh H có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

** Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo Trần Duy Đ và đề nghị áp dụng điểm p, khoản 1, Điều 46/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh H là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 46/BLHS đối với Trần Duy Đ và tình tiết giảm nhẹ "Gia đình có hoàn cảnh khó khăn" quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh H là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ quá trình điều tra, việc bị cáo Đ khai nhận số lượng 0,122 g ma túy bị thu giữ tại nhà bị cáo nhằm mục đích mua bán được xác định là tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, tình tiết giảm nhẹ này đã được áp dụng đối với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là cơ sở để xem xét miễn giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46/BLHS.

** Về hình phạt bổ sung:*

- Áp dụng Khoản 5 Điều 194/BLHS. Buộc bị cáo Trần Duy Đ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh H

Việc thi hành án khoản tiền phạt đối với bị cáo Trần Duy Đ thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS (Năm 2015)

- Số vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+, 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu T115 trên hộp ghi mẫu hoàn trả vụ Trần Duy Đ có chữ ký và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H4 có chữ ký các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B bên trong có giấy gói, túi nilon cũ và phong bì niêm phong A1.

+, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2" có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Th bên trong có một cân điện tử nhãn hiệu DIGIAL SCALE màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Minh H.

+ , 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng trên cân có ghi dòng chữ POCKET SCALE tạm giữ của Trần Duy Đ.

+ , 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa hộp và giấy gói cũ, có chữ ký các thành phần tham gia và 10 (mười) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B;

+ , 02 (hai) bộ Coóng dùng để sử dụng ma túy đá tạm giữ của Trần Duy Đ;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu "T2" bên trong chứa 01 (một) đầu ghi hình Camera có chữ ký của các thành phần tham gia và 09 (chín) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T1" bên trong chứa điện thoại tạm giữ của Hoàng Thị B có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bà Hoàng Thị B.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 095094453 mang tên Trần Duy Đ; 01 (một) cục nguồn và một dây sạc điện thoại màu trắng của Trần Duy Đ dùng để sạc điện thoại trên xe ô tô; 01 (một) kẹp điện thoại của Trần Duy Đ dùng gắn trên xe ô tô tạm giữ của Trần Duy Đ, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Trần Duy Đ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C1" bên trong chứa điện thoại tạm giữ của Trần Duy Đ có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C2" bên trong chứa điện thoại của Trần Duy Đ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu Đ2, có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Duy Đ.

- Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của Trần Duy Đ, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Duy Đ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1 bên trong chứa phong bì niêm phong cũ và điện thoại của Nguyễn Minh H, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Minh H.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

Trong vụ án còn có đối tượng Trần Văn H, sinh năm 1978, trú tại: Xóm P, thị trấn H, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng (Theo lời khai của Trần Duy Đ) là người đưa cho Đ số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để nhờ Đ mua hộ một bánh heroin và hứa sẽ chia một phần heroin sau khi mua được cho Đ để sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H không thừa nhận được đưa tiền nhờ Đ tìm mua hộ ma túy. Hiện nay, H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người tên Th (Th Hà Tây) theo lời khai của H là người H nhờ tìm mua giúp Đ một bánh heroin. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Đàm Văn Th, sinh năm 1974, trú tại tổ 16, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên là người lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 20A - 208.74 của hãng taxi B Thái Nguyên chở H, Đ đi mua ma túy và chở Đ cùng 01 (một) bánh heroin từ thành phố Th lên thành phố B. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Th không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Duy Đ và Nguyễn Minh H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Hoàng Thị B, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (vợ Đ) là người cùng đi với Đ xuống nhà H để nhờ mua hộ ma túy và là người Đ nhờ vay tiền để trả tiền xe taxi. Quá trình điều tra xác định, B không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[5]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố** các bị cáo Trần Duy Đ, Nguyễn Minh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 194; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2017.

- Áp dụng điểm b, khoản 4, Điều 194; Điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2017.

*** Hình phạt bổ sung:**

- Áp dụng khoản 5, Điều 194/BLHS. Phạt tiền bị cáo Trần Duy Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

Việc thi hành án khoản tiền phạt đối với bị cáo Trần Duy Đ thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS (Năm 2015)

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị gồm: 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu T115 trên hộp ghi mẫu hoàn trả vụ Trần Duy Đ có chữ ký và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H4 có chữ ký các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B bên trong có giấy gói,

túi nilon cũ và phong bì niêm phong A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H2” có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Th bên trong có một cân điện tử nhãn hiệu DIGIAL SCALE màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Minh H; 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng trên cân có ghi dòng chữ POCKET SCALE tạm giữ của Trần Duy Đ; 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa hộp và giấy gói cũ, có chữ ký các thành phần tham gia và 10 (mười) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B; 02 (hai) bộ Coóng dùng để sử dụng ma túy đá tạm giữ của Trần Duy Đ;

- Trả lại cho bà Hoàng Thị B: 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu "T2" bên trong chứa 01 (một) đầu ghi hình Camera có chữ ký của các thành phần tham gia và 09 (chín) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong chứa điện thoại tạm giữ của Hoàng Thị B có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B.

- Trả lại cho bị cáo Trần Duy Đ: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 095094453 mang tên Trần Duy Đ; 01 (một) cục nguồn và một dây sạc điện thoại màu trắng của Trần Duy Đ dùng để sạc điện thoại trên xe ô tô; 01 (một) kẹp điện thoại của Trần Duy Đ dùng gắn trên xe ô tô tạm giữ của Trần Duy Đ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Duy Đ: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C1” bên trong chứa điện thoại tạm giữ của Trần Duy Đ có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong chứa điện thoại của Trần Duy Đ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu Đ2, có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B.

- Tạm giữ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Duy Đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Minh H: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "K1" bên trong chứa phong bì niêm phong cũ và điện thoại của Nguyễn Minh H.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC47);
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo (Qua TTG);
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Người có qlnvq;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Công Thái

